**TUẦN 29**

**CHỦ ĐỀ 13**  [**XE**](https://blogtailieu.com/)**M ĐỒNG HỒ. THÁNG -** [**NĂM.**](https://blogtailieu.com/)

[**TI**](https://blogtailieu.com/)**ỀN VIỆT NAM**

**Bài 66:** [**XEM ĐỒ**](https://blogtailieu.com/)**NG HỒ. THÁNG-NĂM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Đọc được giờ chính](https://blogtailieu.com/) xác đến 5 phút và từng phút trên đồ[ng hồ.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học; năng lực tư duy [và lập luận; năng lực giải](https://blogtailieu.com/) quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. | | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 75 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 76 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu)(VBT/75)**  - Nêu yêu cầu của bài 1?  - Trao đổi cặp đôi: Cùng quan sát tranh. 1HS hỏi, 1HS trả lời. Khi bạn trả lời phải kiểm tra được bạn trả lời đúng hay sai, nếu sai phải giải thíc cho bạn vì sao lại sai?  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết xem giờ hơn.* | | - Học sinh trả lời:  a) Nam đạp xe lúc 6 giờ 45 phút sáng vì kim ngắn chỉ gần số 6, kim dài chỉ số 9.  - HS nối tiếp trả lời  b) 8 giờ 20 phút  c) 11 giờ 35 phút  d) 16 giờ 55 phút  - Học sinh nhận xét |
|  |
| **\* Bài 3: (VBT/76)**  [GV hướng dẫn HS cá](https://blogtailieu.com/)ch thực hiện phép tính với số đo thời [gian.](https://blogtailieu.com/)  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS chữa bài trước lớp và nêu cách làm.  - HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng  [*🡺 Gv chốt bài tập này nhằm*](https://blogtailieu.com/) *giúp HS làm quen với việc tính toá*[*n trên số đo đại lượng-*](https://blogtailieu.com/)*thời gian.* | | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét bạn. |
| **\* Bài 4: VBT/76.**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gợi ý:đọc thời gian ở đồng hồ hình bên sau đó cộng thêm 10 phút để xem đồng hồ đúng là cái nào?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết Cách tính thời gian.* | | -Hs nêu kết quả:  *+ Đồng hồ D.* |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hành xem đồng hồ.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  *+ Bạn Lan viết: Đúng*  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TUẦN 29**

**CHỦ ĐỀ 13**  [**XE**](https://blogtailieu.com/)**M ĐỒNG HỒ. THÁNG -** [**NĂM.**](https://blogtailieu.com/)

[**TI**](https://blogtailieu.com/)**ỀN VIỆT NAM**

**Bài 66:** [**XEM ĐỒ**](https://blogtailieu.com/)**NG HỒ. THÁNG-NĂM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các tháng trong n[ăm thông qua tờ lịch năm](https://blogtailieu.com/) [và nhận biết được sổ n](https://blogtailieu.com/)gày trong tháng thông qua việc sừ dụ[ng bàn tay.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học; năng lực tư duy [và lập luận; năng lực giải](https://blogtailieu.com/) quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Nhận biết được các tháng trong n[ăm thông qua tờ lịch năm](https://blogtailieu.com/) [và nhận biết được sổ n](https://blogtailieu.com/)gày trong tháng thông qua việc sừ dụ[ng bàn tay.](https://blogtailieu.com/) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 75 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 76 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. |  |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT/76)**  - Cho HS quan sát  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt lại* [*bài tập này nhằm giú*](https://blogtailieu.com/)*p HS rèn luyện kĩ năng xem tờ lịch* [*năm (thường là lịch treo*](https://blogtailieu.com/) *tường loại 1 tờ).*  **\* Bài 2: (VBT/77)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt lại* [*bài tập này nhằm giú*](https://blogtailieu.com/)*p HS rèn luyện kĩ năng xem tờ lịch* [*năm (thường là lịch treo*](https://blogtailieu.com/) *tường loại 1 tờ).* | - Học sinh trả lời:  a. 4 tháng  b. 7 tháng  - Học sinh nhận xét  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  a. Thứ tư  b. 3 ngày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: (VBT/77)**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gợi ý:đọc thời gian ở đồng hồ hình bên sau đó cộng thêm 10 phút để xem đồng hồ đúng là cái nào?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết Cách tính thời gian.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm  -Hs nêu kết quả: *+ Đáp án: C*  - HS nhận xét bạn. |
| **\* Bài 4: (VBT/76)**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gợi ý:đọc thời gian ở đồng hồ hình bên sau đó cộng thêm 10 phút để xem đồng hồ đúng là cái nào?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết Cách tính thời gian.* | -Hs nêu kết quả:  *+ Đồng hồ D.* |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hành xem đồng hồ.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  *+ Bạn Lan viết: Đúng*  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.

- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân

- Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.  + Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.  + Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân  + Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ. | HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 78,79 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 78,79,80 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT/78)**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách* [*bài tập này nhằm giú*](https://blogtailieu.com/)*p HS rèn luyện kĩ năng xem giờ và cân đối thời gian đầu giờ buổi sáng trước khi đi học.* | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  -Hs nêu kết quả:  + Đồng hồ 1 : Ăn sáng  + Đồng hồ 2 : Thức dậy  + Đồng hồ 3 : Đi xe đạp |
| **\* Bài 2: VBT/78, 79**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gợi ý: đọc thời gian ở đồng hồ hình bên sau đó cộng thêm 50 phút để xem đồng hồ đúng là cái nào?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết Cách tính thời gian.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm  -Hs nêu kết quả:  *a) Đáp án: C*  *b) Đáp án: A*  *c) Đáp án: A*  *d) Đáp án: B*  - HS nhận xét bạn. |
| **\* Bài 3: VBT/79.**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gợi ý: đọc kĩ thời gian làm việc của bố con bạn rô bốt sau đó sắp xếp thời gian sớm trước, muộn sau.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết cách tính thời gian.*  **\* Bài 4: VBT/80.**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - HS, GV nhận xét và tuyên dương những nhóm làm đúng.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết Cách tính thời gian.* | -Hs nêu kết quả: *Sắp giá sách - hút bụi – cắt cỏ.*  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm  -Hs nêu kết quả:  *Đáp án: B* |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hành xem đồng hồ.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.

- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân

- Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.  + Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.  + Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân  + Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ. | HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **- Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 80  Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 81  Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học  cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs.  **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  **\* Bài 1(VBT/80)**  **-** GV hướng dẫn HS thảo luận để trả lời các câu hỏi ở bài 1.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính thời gian.*  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính thời gian.* | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bà  -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở bài tập  - HS trình bày bài :Rô bốt đi chơi trong 3 ngày  -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở bài tập  - HS trình bày bài :  a)Gia đình Rô bốt cần đặt xe ngày 29 tháng 12.  b) Ngày 26 tháng 12. |
| **\*Bài 3: (VBT/81)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  -GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính thời gian*  **\*Bài 4. (Làm việc nhóm đôi)**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  *🡺 Gv chốt cách tính thời gian.* | - HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở bài tập  Đáp án:  a)40 phút.  b) Đáp án C  - HS khác nhận xét  -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở bài tập  Đáp án: B  - HS khác nhận xét |
| **3. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh đọc giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ. Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.Thực hành sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt của cá nhân. Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.

- Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.  + Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu | HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 82 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 83 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Viết vào chỗ chấm (/VBT/82)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  **-** GV hướng dẫn HS làm bài .  -G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết mệnh giá tiền.* | - HS đọc bài.  - HS khác theo đõi, lắng nghe.  - HS trả lời: Chú lợn thứ 2 đựng ít tiền nhất |
| **\* Bài 2: Nối (theo mẫu) (VBT/82)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính tiền.*  **\* Bài 3: (VBT/83)**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.    *🡺 Gv chốt cách nhận biết đồ dùng có giá phù hợp với tờ tiền mệnh giá .* | - HS quan đọc nhẩm  a) S  b) Đ  - HS nhận xét  HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở:  - Bút bi: 2 nghìn đồng  - Hộp cười : 50 nghìn đồng  - Bóng gỗ: 20 nghìn đồng  - Vở: 10 nghìn đồng |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết đồng tiền Việt Nam và một só bài toán liên quan đến tiết kiệm và chi tiêu tiền  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |